TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TIỂU CẦN** **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2018/HSST.
Ngày 15/3/2018.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIỂU CẦN TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Lâm Thị Kiều Trang

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Bé

Ông Nguyễn Hồng Quân

- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thị Thanh Quyên, cán bộ Toà án nhân dân huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiểu Cần tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Xuân Linh, Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 3 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 07/2017/TLST-HS ngày 27 tháng 12 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2018/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 01 năm 2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn H, sinh năm 1978, nơi cư trú: Ấp Kinh X, xã Hiếu T, huyện T, tỉnh T; Nghề nghiệp: Mua bán; Trình độ văn hóa: 05/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Phật; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn O, sinh năm 1954 và bà Lâm Thị Y, sinh năm 1956; Vợ Nguyễn Thị Ngọc A, sinh năm 1983; Con có 02 người tên Nguyễn Tiến Đ, sinh năm 2005 và Nguyễn Tiến Th, sinh năm 2008. Tiền án: không; Tiền sự: không; Bị cáo bị cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 09/8/2017 cho đến nay (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

- *Người đại diện hợp pháp của bị cáo*: Chị Nguyễn Thị Ngọc A, sinh năm 1983; Nơi cư trú: ấp Kinh X, xã Hiếu T, huyện T, tỉnh T; Nghề nghiệp: Mua bán là vợ của bị cáo. (có mặt)

- *Người bào chữa cho bị cáo*: Luật sư Nguyễn Thành L, Văn phòng luật sư Trương Hoàng P thuộc Đoàn luật sư tỉnh T. (có mặt)

- *Người bị hại*:

1. Anh Thạch Kim C, sinh năm 1982. Nơi cư trú: ấp Kinh X, xã Hiếu T, huyện T, tỉnh T (có đơn xin xét xử vắng mặt)

2. Chị Phạm Thị Sương M, sinh năm 1984. Nơi cư trú: ấp Kinh X, xã Hiếu T, huyện T, tỉnh T (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

- *Người làm chứng:*

1. Ông Trần Văn H, sinh năm 1965; Nơi cư trú: ấp Kinh X, xã Hiếu T, huyện Tiểu C, tỉnh T (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

2. Ông Lữ Minh C, sinh năm 1956; Nơi cư trú: ấp Kinh X, xã H, huyện T, tỉnh T (vắng mặt không lý do)

3. Ông Lê Văn S, sinh năm 1975; Nơi cư trú: ấp Kinh X, xã Hiếu T, huyện T, tỉnh T (có đơn xin xét xử vắng mặt)

4. Anh Nguyễn Thanh T, sinh năm 1986; Nơi cư trú: ấp Kinh X, xã Hiếu T, huyện T, tỉnh T (vắng mặt không lý do)

5. Ông Lê Quang Đ, sinh năm 1979; Nơi cư trú: ấp Kinh X, xã Hiếu T, huyện T, tỉnh T (có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 09/5/2017, Nguyễn Văn H sau khi đi dự tiệc cưới về nhà và đã có sử dụng rượu. Lúc đó, H không có mặc áo, chỉ mặc quần sọt, đứng trước cửa nhà, nhìn qua cây xăng Thành T thuộc ấp Ô Đ, xã Hiếu T, huyện T, tỉnh T, do có đèn chiếu sáng nên H nhìn thấy 01 (một) xe ô tô tải đậu phía ngoài, cập Quốc lộ 60 và 01 (một) xe ô tô, màu trắng, biển kiểm soát 95D-000.21 của anh Thạch Kim C, sinh năm 1982, ngụ ấp Kinh X, xã Hiếu T, huyện T, tỉnh T, đang đậu phía trong, đầu xe hướng về T, đuôi xe hướng về huyện T.

Khi nhìn thấy xe ô tô, màu trắng, biển kiểm soát 95D-000.21, do H thấy ghét nên H lấy 01 (một) cây búa của gia đình và đi bộ đến chổ đậu xe ô tô, màu trắng, cầm búa trên tay phải đập cái thứ nhất vào kiếng lưng, có cản gạt mưa và chổi gạt mưa nhưng kiếng lưng chưa bể, H tiếp tục đập cái thứ hai vào đèn lái phía sau, bên trái, làm đèn bị bể. Sau đó, H cầm búa đi qua bên phải, đập cái thứ ba vào kiếng lưng một cái nữa, làm kiếng lưng, cùng với cản gạt và chổi gạt bể và gãy hoàn toàn, tiếp đó H đập cái thứ tư vào đèn lái phía sau, bên phải, làm đèn bị bể và H tiếp tục đi qua phía bên phải, đập cái thứ năm vào kiếng tam giác, phía sau, bên phải, làm kiếng bị bể. Khi đập xe xong, H đi về nhà và để cây búa ở ngoài sân, cặp bên hong nhà của H rồi vào nhà ngủ. Sau đó, anh Thạch Kim C phát hiện xe ô tô của mình bị hư hỏng nên đã trình báo cơ quan Công an.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 35/KL.HĐ ngày 03/8/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Tiểu Cần, kết luận:

- 01 (một) kiếng lưng xe ô tô tải trọng 300 kg, theo giá trị trường ngày 09/5/2017 có giá 3.800.000 đồng.

- 01 (một) đèn lái sau phải, có giá 1.450.000 đồng.

- 01 (một) đèn lái sau trái, có giá 1.450.000 đồng.

- 01 (một) kiếng tam giác sau phải, có giá 750.000 đồng.

- 01 (một) cản gạt mưa sau, có giá 222.700 đồng.

- 01 (một) chổi gạt mưa sau, có giá 74.500 đồng.

- 1,5 (một phẩy năm) mét vuông phim ATN 20 dùng dáng kiếng để chống nóng, cách nhiệt, có giá 1.500.000 đồng và chịu thuế 10% là 150.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản bị thiệt hại là 9.397.200 đồng.

Trong quá trình điều tra, Nguyễn Văn H đã thừa nhận toàn bộ hành vi của mình và đã tự nguyện nộp 9.000.000 đồng để bồi thường thiệt hại cho anh Thạch Kim C và chị Phạm Thị Sương M.

Tại bản cáo trạng số 03/QĐ-KSĐT ngày 25/12/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn H về tội "*Cố ý làm hư hỏng tài sản*" theo quy định tại khoản 1 Điều 143 Bộ luật hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiểu Cần luận tội đối với bị cáo Nguyễn Văn H, đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội "Cố ý làm hư hỏng tài sản".

Về trách nhiệm hình sự Vị đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội về việc thi hành Bộ luật Hình sự số 100/2015/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 12/2017/QH14 và về hiệu lực thi hành của Bộ luật Tố tụng hình sự số 101/2015/QH13, Luật tổ chức cơ quan điều tra hình sự số 99/2015/QH13, Luật thi hành tạm giữ, tạm giam số 94/2015/QH13. Áp dụng khoản 1 Điều 178 Bộ luật hình sự 2015; điểm b, h, n, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46, Điều 30 Bộ luật hình sự năm 1999: xét xử áp dụng hình phạt tiền là hình phạt chính đối với bị cáo Nguyễn Văn H với số tiền từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng để sung quỹ Nhà nước.

Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường nên đề nghị Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Về vật chứng vụ án: Đề nghị áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015; Điều 41 Bộ luật Hình sự năm 1999: Tịch thu tiêu hủy 01(Một) cây búa có chiều dài 37cm, cán búa bằng gỗ, tròn dài 32cm, đầu búa bằng kim loại có kích thước 10x5cm,

hai đầu búa tròn có đường kính 4,5cm và 01(Một) cái quần sọt màu kem (loại quần nam).

Về án phí vị đề nghị áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015, Nghị Quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên toà hôm nay, bị cáo Nguyễn Văn H thừa nhận toàn bộ nội dung bản cáo trạng mà Vị đại diện viện kiểm sát truy tố về hành vi phạm tội ra trước phiên tòa hôm nay là đúng, không oan, không sai.

Tại phiên toà hôm nay, Vị Luật sư bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn H trình bày: Vị thống nhất về nội dung bản cáo trạng mà vị đại diện viện kiểm sát truy tố về hành vi phạm tội của bị cáo. Thống nhất về quan điểm luận tội của Vị đại diện viện kiểm sát. Tuy nhiên, xét thấy bị cáo bị hạn chế năng lực hành vi, thật thà khai báo, khắc phục hậu quả cho người bị hại, người bị hại có đơn bãi nại, bị cáo không có tiền án tiền án, tiền sự và có ông ngoại là liệt sĩ nên vị đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo Nguyễn Văn H không có lời nói sau cùng mặc dù được Hội đồng xét xử cho ý kiến.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tiểu Cần, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiểu Cần, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người bị hại và người làm chứng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng, đồng thời thống nhất với biên bản khám nghiệm hiện trường, bản kết luận điều tra của Công an huyện Tiểu Cần. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, người bị hại anh Thạch Kim C, chị Phạm Thị Sương M và những người làm chứng đều có đơn xin xét xử vắng mặt riêng người làm chứng ông Lữ Minh C và anh Nguyễn Thanh T mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ 02 nhưng vẫn vắng mạt không lý do. Kiểm sát viên, bị cáo và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị cáo đề nghị xét xử vắng mặt người bị hại và những người làm chứng. Xét thấy tại giai đoạn điều tra người làm chứng đã có lời khai rõ ràng và người bị hại cũng không có yêu cầu gì thêm nên việc vắng mặt không trở ngại cho việc xét xử. Căn cứ Điều 292, 293 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Hội đồng xét xử quyết định vẫn tiến hành xét xử.

[3] Qua xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội mình như sau: Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 09/5/2017, bị cáo Nguyễn Văn H có hành vi dùng cây búa của gia đình đập vào ô tô tải biển kiểm soát 95D-000.21 của anh Thạch Kim C làm xe ô tô tải bị hư hỏng. Theo bản kết luận định giá tài sản số: 35/KL.HĐ ngày 03/8/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Tiểu Cần thì tổng giá trị tài sản bị thiệt hại là 9.397.200 đồng. Lời thừa nhận của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai trước đây của bị cáo tại cơ quan điều tra và phù hợp với lời khai của người bị hại, những người làm chứng và vụ án còn được chứng minh qua các tài liệu, chứng cứ như biên bản khám nghiệm hiện trường; biên bản thu giữ vật chứng, kết luận giám định và các các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án mà Cơ quan điều tra thu thập được. Do đó, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "*Cố ý làm hư hỏng tài sản*" theo quy định tại khoản 1 Điều 143 Bộ luật hình sự năm 1999. Do vậy, Cáo trạng số 03/QĐ-KSĐT ngày 25/12/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh truy tố bị cáo Nguyễn Văn H về tội danh và khung hình phạt như trên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật và không oan cho bị cáo nên Hội đồng xét xử chấp nhận Cáo trạng.

[4] Tuy nhiên khung hình phạt đối với tội "*Cố ý làm hư hỏng tài sản*" theo quy định tại khoản 1 Điều 143 Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi bổ sung năm 2009) là phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến ba năm, trong khi đó, khung hình phạt đối với tội "*Tội hủy hoại hoặc cố ý làm hư hỏng tải sản*" theo quy định tại khoản 1 Điều 178 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) là phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm. Như vậy việc áp dụng điều khoản tương ứng của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) để làm căn cứ quyết định trách nhiệm hình sự đối với bị cáo là có lợi cho bị cáo. Căn cứ vào Điểm b khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội về việc thi hành Bộ luật hình sự số 100/2015/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 12/2017/QH14 và về hiệu lực thi hành của Bộ luật Tố tụng hình sự số 101/2015/QH13, Luật tổ chức cơ quan điều tra hình sự số 99/2015/QH13, Luật thi hành tạm giữ, tạm giam số 94/2015/QH13, khoản 3 Điều 7 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017). Hội đồng xét xử sẽ áp dụng khoản 1 Điều 178 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) để làm căn cứ quyết định trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn H.

[5] Theo kết luận giám định pháp y tâm thần số 447/KL-VPYTW ngày 16/10/2017 của Viện Pháp y Tâm thần Trung ương Biên Hòa kết luận: Bị cáo Nguyễn Văn H chỉ bị hạn chế năng lực nhận thức và điều khiển hành vi nên bị cáo vẫn phải chịu trách nhiệm hình sự do hành vi của mình gây ra.

[6] Hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Văn H thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp, thể hiện tính xem thường pháp luật gây nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ và gây mất trật tự trị an tại địa

phương. Vì vậy cần xử phạt bị cáo mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội thì mới có đủ tác dụng giáo dục đối với bị cáo và răn đe phòng ngừa chung trong toàn xã hội.

[7]. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cần xem xét các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo: Trước khi phạm tội bị cáo có nhân thân tốt, không tiền án, tiền sự; sau khi phạm tội bị cáo thành khẩn khai báo; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; sau khi làm hư hỏng tài sản bị cáo đã tự nguyện sửa chữa, khắc phục hậu quả cho người bị hại và người bị hại có đơn bãi nại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị cáo có ông ngoại là liệt sĩ, bản thân bị cáo là người có bệnh bị hạn chế khả năng nhận thức và khả năng điều khiển hành vi. Đây là những căn cứ để áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, h, n, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999.

[8] Qua xem xét các tình tiết nêu trên Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, h, n, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999.

[9] Xét đề nghị của Vị đại diện viện kiểm sát và người bào chữa cho bị cáo là có căn cứ nên Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo H ra ngoài xã hội mà chỉ cần áp dụng hình phạt tiền theo quy định tại Điều 30 Bộ luật hình sự cũng đã tương xứng với hành vi do bị cáo gây ra và cũng đủ sức răn đe phòng ngừa tội phạm chung cho toàn xã hội.

[10] Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Anh Thạch Kim C và chị Phạm Thị Sương M không yêu cầu Tòa án giải quyết việc bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[11] Về vật chứng: Nghĩ nên chấp nhận theo đề nghị của Vị đại diện Viện kiểm sát.

[12] Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015, Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội "Cố ý làm hư hỏng tài sản".

- Áp dụng: Điểm b khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội về việc thi hành Bộ luật Hình sự số 100/2015/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 12/2017/QH14 và về hiệu lực thi hành của Bộ luật Tố tụng hình sự số 101/2015/QH13, Luật tổ chức cơ quan điều tra hình sự số 99/2015/QH13, Luật thi hành tạm giữ, tạm giam số 94/2015/QH13; khoản 3 Điều 7 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) về áp dụng điều luật có lợi

cho bị cáo là khoản 1 Điều 178 Bộ luật hình sự 2015; Điểm b, h, n, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46, Điều 30 Bộ luật hình sự năm 1999.

- Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn H số tiền 20.000.000 đồng(Hai mươi triệu đồng).

- *Về trách nhiệm bồi thường dân sự:* Người bị hại đã được bồi thường, không đặt ra yêu cầu Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

- *Về xử lý vật chứng:* Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự năm 1999; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015. Tịch thu tiêu hủy các vật chứng gồm: 01(Một) cây búa có chiều dài 37cm, cán búa bằng gỗ, tròn dài 32cm, đầu búa bằng kim loại có kích thước 10x5cm, hai đầu búa tròn có đường kính 4,5cm và 01(Một) cái quần sọt màu kem (loại quần nam).

- *Về án phí:* Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015, Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Nguyễn Văn H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- *Về quyền kháng cáo*: Án xử sơ thẩm công khai báo cho bị cáo, đại diện hợp pháp của bị cáo có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đối với người bị hại vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7,7a,7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự".

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện Tiểu Cần;
- Công an huyện Tiểu Cần;
-UBND xã Hiếu Tử;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Lâm Thị Kiều Trang